|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM    **CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG**  Số : 94 /HPVC/NQ-ĐHĐCĐ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Hải Phòng, ngày 17 tháng 06 năm 2015 |

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015 CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vicem bao bì Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Vicem bao bì Hải Phòng, ngày 17 tháng 06 năm 2015.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Vicem bao bì Hải Phòng được tổ chức vào hồi 9h00 ngày 17 tháng 6 năm 2015 tại trụ sở Công ty, số 3 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng với sự có mặt của 22 cổ đông dự Đại hội, sở hữu và đại diện 2.485.962 cổ phần, chiếm 82,5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy Đại hội đủ điều kiện tiến hành hợp lệ theo luật định.

Sau ½ ngày làm việc nghiêm túc, khẩn trương với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội đã thống nhất:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và mục tiêu kế hoạch biện pháp thực hiện năm 2015 của Ban Giám đốc:**

**1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | **ĐVT** | **Thực hiện năm 2014** | **Tỷ lệ % HTKH**  **(KH đ/chỉnh)** |
| Sản lượng vỏ bao sản xuất | Cái | 35.932.750 | 108,89 |
| Sản lượng vỏ bao tiêu thụ | Cái | 37.292.812 | 113,01 |
| Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 213,327 | 111,79 |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 7,908 | 110,49 |
| Nộp ngân sách (số đã nộp) | Tỷ đồng | 6,867 | 103,43 |
| Thu nhập bình quân | (trđ/ng/th) | 5,4 | 101,88 |

**1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | **ĐVT** | **Kế hoạch ngân sách** | **Kế hoạch phấn đấu** |
| Sản lượng vỏ bao sản xuất | Triệu cái | 34,5 | 36 |
| Sản lượng vỏ bao tiêu thụ | Triệu cái | 34,5 | 36 |
| Tổng doanh thu | Tỷ | 186,645 | 197,951 |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ | 5,117 | 6,8 |
| Nộp ngân sách | Tỷ | 6,638 | 6,7 |
| Thu nhập bình quân | Tr/ng/th | 5,3 | 5,5 |
| Cổ tức dự kiến | % | 8% VĐL | 8% VĐL |

**Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và Dự kiến cổ tức năm 2015.**

**2.1. Các chỉ tiêu tài chính: (tại ngày 31/12/2014)**

- Tổng tài sản: 115.377.684.561 VNĐ

*Trong đó:*

+ Tài sản ngắn hạn: 100.321.653.729 VNĐ

+ Tài sản dài hạn: 15.056.030.832 VNĐ

- Tổng nguồn vốn: 115.377.684.561 VNĐ

*Trong đó:*

+ Nợ phải trả: 66.218.812.212 VNĐ

+ Vốn chủ sở hữu: 49.158.872.349 VNĐ

**2.2. Kết quả kinh doanh năm 2014**

- Doanh thu và thu nhâp khác: 213.327.061.580 VNĐ

- Tổng chi phí: 205.418.986.055 VNĐ

- Lợi nhuận sau thuế: 6.089.283.988 VNĐ

- Thuế thu nhập DN: 1.818.791.537 VNĐ

**2.3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014**

Lợi nhuận phân phối (LNPP) năm 2014 = LNST năm 2014 + LNCPP năm 2013 = 6.089.283.988 + 792.230.905 = 6.881.514.893 VNĐ

Chi tiết phân phối vào các quỹ như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển (=30% LNPP): 2.064.454.468 VNĐ

- Quỹ dự phòng tài chính (=5% LNPP): 344.075.745 VNĐ

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (=10% LNPP): 688.161.490 VNĐ

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (=5% LNPP): 344.075.745 VNĐ

- Cổ tức cho cổ đông (=8% VĐL): 2.409.632.000 VNĐ

*Trong đó:*

*+ Cổ tức trả cho cổ đông nhà nước ( 61,14%): 1.743.160.000 VNĐ*

*+ Cổ tức trả cho cổ đông khác ( 38,86%): 936.472.000 VNĐ*

- Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty (=5% LNPP):

344.075.745 VNĐ

**2.4. Thông qua dự kiến cổ tức năm 2015:** 8% vốn điều lệ

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015 của Hội đồng quản trị.**

**Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả giám sát hoạt động năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015 của Ban kiểm soát.**

**Điều 5. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2015.**

Lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán An Phú là đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.

**Điều 6. Thông qua chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc điều hành Công ty năm 2015.**

**Điều 7. Thông qua tỷ lệ trích thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành của công ty năm 2014 bằng 5% lợi nhuận thực hiện** **sau thuế.**

**Điều 8. Thông qua mức thù lao của HĐQT; BKS; Thư ký Công ty năm 2015:**

Tổng mức thù lao cả năm là **300.000.000 VNĐ** *(bằng mức thực hiện năm 2014),* chi tiết như sau:

9.1. Tổng mức thù lao của HĐQT là: **204.000.000 VNĐ**

*Trong đó:*

*Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc điều hành: 5.000.000 VNĐ/tháng*

*Uỷ viên HĐQT: : 3.000.000 VNĐ/người/tháng*

9.2. Tổng mức thù lao của BKS là:  **72.000.000 VNĐ**

*Trong đó:*

*Trưởng BKS: 3.000.000 VNĐ/người/tháng*

*Thành viên BKS: 1.500.000 VNĐ/người/tháng*

9.3. Tổng số thù lao của Thư ký (kiêm nhiệm) là:  **24.000.000 VNĐ**

*Mức hàng tháng: 2.000.000 VNĐ /tháng*

**Điều 9. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ hoạt động của Công ty theo Luật doanh nghiệp mới sửa đổi có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.**

**Điều 10. Điều khoản thực hiện:**

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện các nội dung mà Đại hội đã quyết nghị.

Nghị quyết được lập thành 04 (bốn) trang, đã được Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 17/6/2015, được gửi đến các cơ quan chức năng và thông báo trên Website của Công ty để cổ đông theo dõi và thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ ĐẠI HỘI**  ***(đã ký)***    **Nguyễn Thị Thu** | T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  **CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**  ***(đã ký)***  **Dư Văn Hải** |